

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi một số điều của Quyết định số 104/2016/QĐ-UBND
ngày 14/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế
phối hợp quản lý, vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19
tháng 6 năm 2009;*

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

*Căn cứ Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính
phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng*

7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quy chế phối hợp quản lý, vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 104/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai như sau:

1. Sửa đổi Khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Cụm Thông tin đối ngoại bao gồm phương tiện đăng tải và nội dung thông tin được cơ quan có thẩm quyền đăng tải lên nhằm tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thông tin đối ngoại; về quản lý nhà nước và bảo vệ biên giới lãnh thổ; giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống về đất nước, con người Việt Nam nói chung và tỉnh Lào Cai nói riêng; quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Lào Cai đến với du khách trong nước và quốc tế.”

2. Sửa đổi Khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Chủ trì tiếp nhận thông tin, thẩm định, biên tập, cập nhật thông tin lên các Cụm Thông tin đối ngoại được giao quản lý vào các ngày làm việc trong tuần, đảm bảo theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp đột xuất, cập nhật kịp thời thông tin theo sự chỉ đạo của cấp trên. Đồng thời, chủ động cung cấp thông tin, dữ liệu cho các địa phương được giao quản lý Cụm Thông tin đối ngoại để cập nhật kịp thời.”

3. Sửa đổi Khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Định kỳ thực hiện việc sao lưu dữ liệu, thông tin đăng tải trên Cụm Thông tin đối ngoại theo quy định lưu trữ thông tin của pháp luật (bao gồm cả những thông tin, dữ liệu do các địa phương cung cấp).”

4. Sửa đổi điểm b, Khoản 3, Điều 8 như sau:

“b) Đối với các sự cố về kỹ thuật, nhất là sự cố liên quan đến an ninh mạng, dẫn đến nội dung thông tin đăng tải không đúng sự thật, sai đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, ngay khi phát hiện sự cố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng phải thông báo đến Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan để có biện pháp phối hợp, xử lý, khắc phục hoặc báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo.”

5. Sửa đổi Điều 12 như sau:

“Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí đầu tư, duy trì việc quản lý, vận hành, sửa chữa, nâng cấp các Cụm Thông tin đối ngoại do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý, vận hành.”

6. Sửa đổi Điều 13 như sau:

“Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Khi có nhu cầu tuyên truyền, quảng bá cho các sự kiện có liên quan đến hoạt động chính trị, đối ngoại thuộc lĩnh vực quản lý, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động cung cấp thông tin (gồm tài liệu, tư liệu, tranh, ảnh, video clip, băng ghi âm, ghi hình,...) về Sở Thông tin và Truyền thông để biên tập và đăng phát lên các Cụm Thông tin đối ngoại được giao quản lý; cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, dữ liệu được phép công bố thuộc lĩnh vực cơ quan, đơn vị quản lý cho các Cụm Thông tin đối ngoại theo đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông. Thông tin cung cấp phải tuân thủ đúng quy định pháp luật.

2. Chủ động thực hiện việc sao lưu dữ liệu, thông tin đã cung cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông hoặc dữ liệu, thông tin đăng tải trên Cụm Thông tin đối ngoại theo quy định lưu trữ thông tin của pháp luật; có trách nhiệm bảo mật tài khoản theo quy định của pháp luật hiện hành khi được cấp tài khoản truy cập Cụm Thông tin đối ngoại.

3. Đối với các địa phương có nhu cầu và được cơ quan có thẩm quyền cho phép lắp đặt và giao quản lý Cụm Thông tin đối ngoại, ngoài việc thực hiện tốt các quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này còn phải có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì tiếp nhận thông tin, thẩm định, biên tập, cập nhật thông tin lên các Cụm Thông tin đối ngoại được giao quản lý vào các ngày làm việc trong tuần, đảm bảo theo quy định của pháp luật. Trường hợp đột xuất, cập nhật kịp thời thông tin theo sự chỉ đạo của cấp trên;

b) Chủ trì thực hiện việc quản lý tài sản các Cụm Thông tin đối ngoại, gồm: màn hình LED cỡ lớn, tủ tra cứu thông tin điện tử, trang thiết bị âm thanh phục vụ công tác tuyên truyền, các thiết bị khác liên quan (nếu có); tổ chức vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại được giao quản lý đủ 15 tiếng/ngày (từ 07 giờ 00 phút đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, bao gồm cả ngày lễ, tết, thứ 7 và chủ nhật);

c) Chủ trì xử lý, khắc phục kịp thời sự cố về kỹ thuật, an ninh thông tin, đảm bảo duy trì hoạt động liên tục, ổn định của các Cụm Thông tin đối ngoại tại địa phương. Áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại; báo cáo UBND tỉnh và đề xuất phương án xử lý, khắc phục sự cố xảy ra khi vượt quá thẩm quyền giải quyết (qua Sở Thông tin và Truyền thông);

d) Cân đối, bố trí kinh phí đầu tư, kinh phí duy trì việc quản lý, vận hành, sửa chữa, nâng cấp các Cụm Thông tin đối ngoại do địa phương quản lý.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 15 Quy chế này.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tốt các nhiệm vụ quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều này.”

Điều 2. Thay thế một số cụm từ trong Quyết định số 104/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lào Cai

1. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố” tại Điều 3 Quyết định số 104/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lào Cai và tại Khoản 2 Điều 14, Khoản 1 Điều 15, Khoản 1 Điều 17 của Quy chế phối hợp quản lý, vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 104/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

2. Thay thế cụm từ “đủ 14 tiếng/ngày” bằng cụm từ “đủ 15 tiếng/ngày” tại Khoản 2 Điều 8 của Quy chế phối hợp quản lý, vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 104/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

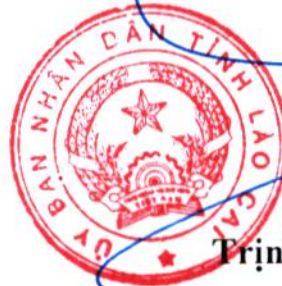
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2022.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (QĐ);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- VP: TU, HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc tại tỉnh;
- Sở Tư pháp; Công báo, Công TTĐT tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- LĐ Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Các CV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường